

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **93/2023/KDTM-ST**

Ngày 11-9-2023

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Xuân Hường;

Ông Nguyễn Hải Phùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/202/TLST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2022 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2023/QĐXX-ST ngày 25/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2023/QĐST-HPT ngày 17/8/2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V; Địa chỉ trụ sở: Số 8, phố L, phường L, quận Đ, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng- Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Huyền, ông Phan Văn Nghĩa, ông Ma Đình Dũng (Văn bản ủy quyền số 128 ngày 12/8/2023). Ông Huyền, ông Dũng có mặt.

Bị đơn: Công ty T; Địa chỉ trụ sở: Số 8A, đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Khắc L- Tổng Giám đốc. Ông L vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Khắc L, sinh năm 1957; ĐKNKTT: Số 6, phố H, tổ 9, thị trấn Y, huyện G, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:

1- Ngày 09/01/2017 Ngân hàng V- Chi nhánh Ngô Quyền và Công ty T có ký Hợp đồng tín dụng số 090117-3301041-01-SME và Khế ước nhận nợ ngày 10/01/2017 với nội dung:

- Số tiền vay là 1.000.000.000 đồng.

- Thời hạn vay 36 tháng.

- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh, thanh toán tiền đá Granite.

- Lãi suất cho vay trong hạn: 19,4%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên là vào ngày 10/02/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 11,1%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Ngân hàng xác định theo từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay trong hạn vẫn được điều chỉnh theo phương thức do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng và (các) Khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn của kỳ đó cũng sẽ được thay đổi theo bằng - 150% lãi suất cho vay trong hạn sau khi đã điều chỉnh định kỳ.

- Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/02/2017, tổng cộng 36 kỳ, mỗi kỳ trả 27.780.000 đồng, kỳ cuối trả nốt số tiền còn lại vào ngày đáo hạn của Hợp đồng, kỳ trả gốc cùng với kỳ trả lãi.

2- Ngày 30/9/2017, V và Công ty T ký tiếp Hợp đồng cho vay số 290917-3301041-01-SME và Khế ước nhận nợ kèm theo với nội dung:

- Số tiền vay là 1.200.000.000 đồng.

- Thời hạn vay 36 tháng.

- Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền hàng đá Granite.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 20%/năm.

- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 30/10/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là “từ 2 đến 3 năm” và kỳ điều chỉnh lãi suất 01 tháng (+) biên độ 12,5%/năm.

- Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/10/2017, tổng cộng 36 kỳ, mỗi kỳ trả 33.330.000 đồng, kỳ cuối trả 33.450.000 đồng, kỳ trả gốc cùng với kỳ trả lãi.

3- Ngày 08/11/2017 V và Công ty T ký tiếp Hợp đồng cho vay số 071117-3301041-01-SME với nội dung:

- Số tiền cho vay 1.052.020.000 đồng.

3.1- Khế ước nhận nợ 081117-3301041-01-SME ngày 09/11/2017:

- Số tiền nhận nợ 300.000.000 đồng.

- Thời gian vay từ ngày 09/11/2017 đến ngày 08/11/2020.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn kinh doanh trả góp định kỳ, bổ sung vốn để mở rộng, phát triển kinh doanh; Mua sắm tài sản cố định; Đầu tư xây dựng sửa chữa nhà xưởng, văn phòng.

- Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 20%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 09/12/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn do Hội sở chính của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng với khoản giải ngân có kỳ hạn là “trên 2 đến = 3 năm” và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng + biên độ 11,5%/năm.

- Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Bên vay trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 25, gồm 36 kỳ. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 8.330.000 đồng, kỳ cuối trả 8.450.000 đồng, kỳ trả gốc cùng với kỳ trả lãi.

3.2- Khế ước nhận nợ số 231117-3301041-01-SME ngày 23/11/2017:

- Số tiền nhận nợ: 750.000.000 đồng

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 20%/năm.

- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 23/12/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn do Hội sở chính của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng với khoản vay có kỳ hạn là “trên 2 đến = 3 năm” và kỳ điều chỉnh lãi suất 01 tháng (+) biên độ 11,5%/năm, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ 20.830.000 đồng, kỳ cuối trả 20.950.000 đồng, kỳ trả gốc cùng với kỳ trả lãi.

4- Biện pháp bảo đảm cho các khoản vay:

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 090117-3301041-01-SME/HĐBL ngày 09/01/2017, Hợp đồng bảo lãnh số 290917-3301041-01-SME/HĐBL ngày 30/9/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 071117-3301041-01-SME/HĐBL ngày 08/11/2017; bên bảo lãnh là ông Trần Khắc L đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty T với Ngân hàng V phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 090117-3301041-01-SME ngày 09/01/2017, Hợp đồng cho vay số 290917-3301041-01-SME ngày 30/9/2017 và Hợp đồng cho vay số 071117-3301041-01-SME ngày 08/11/2017 và các hợp đồng văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty T với V bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

5- Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Công ty T đã vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với V kể từ ngày 25/10/2019. Do đó, V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ.

Tạm tính đến ngày 23/3/2023, Công ty T đã thanh toán cho V số tiền là:

- Nợ gốc: 2.408.284.360 đồng
- Nợ lãi: 887.958.678 đồng
- Tổng cộng: 3.296.243.038 đồng.

Tạm tính đến ngày 23/3/2023, Công ty T còn phải thanh toán cho V số tiền là:

- Nợ gốc: 841.715.640 đồng
- Nợ lãi: 840.951.595 đồng
- Phạt chậm trả lãi: 29.945.174 đồng
- Tổng cộng: 1.712.612.409 đồng.

Ngân hàng V đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc Công ty T phải thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 23/3/2023, Công ty T còn phải thanh toán V số tiền là: 1.712.612.409 đồng trong đó:

- + Nợ gốc: 841.715.640 đồng.
- + Nợ lãi: 840.951.595 đồng.
- + Phạt chậm trả lãi: 29.945.174 đồng.

- Trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, đề nghị Tòa án buộc ông Trần Khắc L có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty T theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty T thực tế thanh toán hết nợ cho V.

- Trong trường hợp Công ty T, ông Trần Khắc L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty T, ông Trần Khắc L để thu hồi khoản nợ.

Bị đơn Công ty T (sau đây gọi tắt là Công ty T): Qua xác minh, tại địa bàn đường Láng không có địa chỉ số nhà 818A đường Láng, cũng không có Công ty nào là Công ty T hoạt động kinh doanh. Ông Trần Khắc L là đại diện theo pháp luật của Công ty T có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ số 662, phố Hà Huy Tập, tổ 9, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên. Tòa án đã tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định cho gia đình ông L nhưng ông L không có mặt theo triệu tập. Các

cổ đông sáng lập của Công ty T theo đăng ký kinh doanh là ông Trần Khắc L, ông Trần Khắc Thắng và ông Trần Khắc Phụng. Ông Thắng cho biết ông không phải là cổ đông mà chỉ là công nhân của Công ty T, ông Thắng đã nghỉ việc nên không biết Công ty T có còn hoạt động nữa hay không, ông Thắng cũng không biết về khoản nợ của Công ty T tại Ngân hàng VP Bank. Tòa án đã ủy thác lấy lời khai của ông Trần Khắc Phụng, kết quả xác minh cho thấy: tại địa chỉ đăng ký nhân khẩu thường trú số 480, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc không có người nào tên là Trần Khắc Phụng.

Tại phiên tòa:

* *Đại diện nguyên đơn trình bày:* Đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng VB Bank số tiền tính đến ngày 11/9/2023 là 1.831.199.549 đồng, trong đó: Nợ gốc 841.715.640 đồng; Nợ lãi trong hạn 10.684.234 đồng; Nợ lãi quá hạn 978.799.675 đồng.

- Trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, đề nghị Tòa án buộc ông Trần Khắc L có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty T theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty T thực tế thanh toán hết nợ cho V.

- Trong trường hợp Công ty T, ông Trần Khắc L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty T, ông Trần Khắc L để thu hồi khoản nợ.

- Ngân hàng rút toàn bộ yêu cầu về phạt chậm trả lãi đối với Công ty T.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn, người liên quan chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc buộc Công ty T thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 090117-3301041-01-SME ngày 09/01/2017, Hợp đồng cho vay số 290917-3301041-01-SME ngày 30/9/2017 và Hợp đồng cho vay số 07117-3301041-01-SME ngày 08/11/2017 và tính lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, ông Trần Khắc L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký giữa ông L và V. Đình chỉ yêu cầu phạt chậm trả lãi của Ngân hàng.

Về án phí: Công ty T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Theo cung cấp của Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, bị đơn Công ty T có đăng ký địa chỉ kinh doanh ở số 818A, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện theo pháp luật của Công ty T và là người liên quan ông Trần Khắc L hiện vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đại diện bị đơn, người liên quan.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Khế ước 1: Ngày 09/01/2017 Ngân hàng V và Công ty T có ký Hợp đồng tín dụng số 090117-3301041-01-SME và Khế ước nhận nợ ngày 10/01/2017: Số tiền vay là 1.000.000.000 đồng; Thời hạn vay 36 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn: 19,4%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần; Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/02/2017, tổng cộng 36 kỳ, mỗi kỳ trả 27.780.000 đồng, kỳ cuối trả nốt số tiền còn lại vào ngày đáo hạn của Hợp đồng, kỳ trả gốc cùng với kỳ trả lãi.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty T đã trả được 916.740.000 đồng nợ gốc và 286.964.409 đồng nợ lãi trong hạn. Từ ngày 06/11/2019 khoản vay chuyển quá hạn. Lãi suất thay đổi được điều chỉnh theo các quyết định điều chỉnh lãi suất như liệt kê tại Bảng kê tính lãi của Ngân hàng V ngày 11/9/2023 là có căn cứ được chấp nhận. Tính đến ngày 11/9/2023 Công ty T còn phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền gốc là 83.260.000 đồng, lãi trong hạn 589.925 đồng, lãi quá hạn 92.888.672 đồng. Tổng cộng 176.738.597 đồng.

+ Khế ước 2: Ngày 30/9/2017, V và Công ty T ký tiếp Hợp đồng cho vay số 290917-3301041-01-SME và Khế ước nhận nợ số 300917-3301041-01-SME: Số tiền vay là 1.200.000.000 đồng; Thời hạn vay 36 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 20%/năm; Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần; Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01

tháng/lần vào ngày 25, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/10/2017, tổng cộng 36 kỳ, mỗi kỳ trả 33.330.000 đồng, kỳ cuối trả 33.450.000 đồng, kỳ trả gốc cùng với kỳ trả lãi.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty T đã trả được 803.556.360 đồng nợ gốc và 326.480.268 đồng nợ lãi trong hạn. Từ ngày 26/10/2019 khoản vay chuyển quá hạn. Lãi suất thay đổi được điều chỉnh theo các quyết định điều chỉnh lãi suất như liệt kê tại Bảng kê tính lãi của Ngân hàng V ngày 11/9/2023 là có căn cứ được chấp nhận. Tính đến ngày 11/9/2023 Công ty T còn phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền gốc là 396.443.640 đồng, lãi trong hạn 6.086.273 đồng, lãi quá hạn 477.999.330 đồng. Tổng cộng 880.529.243 đồng.

+ Khế ước 3-4: Ngày 08/11/2017 V và Công ty T ký tiếp Hợp đồng cho vay số 071117-3301041-01-SME, số tiền cho vay 1.052.020.000 đồng, chia làm 02 lần nhận nợ:

- Khế ước nhận nợ 081117-3301041-01-SME ngày 09/11/2017: Số tiền nhận nợ 300.000.000 đồng; Thời gian vay từ ngày 09/11/2017 đến ngày 08/11/2020; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 20%/năm; Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần; Bên vay trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 25, gồm 36 kỳ. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 8.330.000 đồng, kỳ cuối trả 8.450.000 đồng, kỳ trả gốc cùng với kỳ trả lãi.

Công ty T đã trả được 208.898.000 đồng nợ gốc và 80.587.804 đồng nợ lãi trong hạn. Từ ngày 26/11/2019 khoản vay chuyển quá hạn. Lãi suất thay đổi được điều chỉnh theo các quyết định điều chỉnh lãi suất như liệt kê tại Bảng kê tính lãi của Ngân hàng V ngày 11/9/2023 là có căn cứ được chấp nhận. Tính đến ngày 11/9/2023 Công ty T còn phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền gốc là 91.102.000 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 103.885.183 đồng. Tổng cộng 194.987.183 đồng.

- Khế ước nhận nợ số 231117-3301041-01-SME ngày 23/11/2017: Số tiền nhận nợ: 750.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 20%/năm; Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần; Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 20.830.000 đồng, kỳ cuối trả 20.950.000 đồng, kỳ trả gốc cùng với kỳ trả lãi.

Công ty T đã trả được 479.090.000 đồng nợ gốc và 193.926.197 đồng nợ lãi trong hạn. Từ ngày 26/11/2019 khoản vay chuyển quá hạn. Lãi suất thay đổi được điều chỉnh theo các quyết định điều chỉnh lãi suất như liệt kê tại Bảng kê tính lãi của Ngân hàng V ngày 11/9/2023 là có căn cứ được chấp nhận. Tính đến ngày 11/9/2023 Công ty T còn phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền gốc là 270.910.000 đồng, lãi trong hạn 4.008.036 đồng, lãi quá hạn 304.026.490 đồng. Tổng cộng 578.944.526 đồng.

Do Công ty T vi phạm các điều khoản về thanh toán, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên nên V khởi kiện

đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ còn lại 1.831.199.549 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

** Về trách nhiệm bảo lãnh:* Ông Trần Khắc L là người đại diện theo pháp luật của Công ty T đã ký Hợp đồng bảo lãnh số 090117-3301041-01-SME/HĐBL ngày 09/01/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 290917-3301041-01-SME/HĐBL ngày 30/9/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 071117-3301041-01-SME/HĐBL ngày 08/11/2017; bảo lãnh cho các khoản vay theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Theo đó ông L đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ, được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các loại phí, tiền phạt...đối với Ngân hàng phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng số 090117-3301041-01-SME ngày 09/01/2017, Hợp đồng cho vay số 290917-3301041-01-SME ngày 30/9/2017 và Hợp đồng cho vay số 071117-3301041-01-SME ngày 08/11/2017. Vì vậy việc Ngân hàng V yêu cầu ông Trần Khắc L có trách nhiệm trả nợ thay trong trường hợp Công ty T không thanh toán nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 335, Điều 339, Điều 342 Bộ luật Dân sự. Trong trường hợp Công ty T, ông Trần Khắc L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty T, ông Trần Khắc L để thu hồi nợ.

Ngân hàng rút yêu cầu Công ty T phải thanh toán số tiền 138.661.879 đồng phạt chậm trả lãi, việc rút yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Đình chỉ yêu cầu về thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi.

Về án phí: Do nguyên đơn Ngân hàng V được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn Công ty T phải nộp án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng V là 66.935.986 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 335, Điều 339, Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi suất.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty T.

2. Buộc Công ty T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V với tổng số tiền phải thanh toán tính đến hết ngày 11/9/2023 là 1.831.199.549 đồng, bao gồm: nợ gốc là 841.715.640 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.684.234 đồng, lãi quá hạn 978.799.675 đồng.

Cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số 090117-3301041-01-SME ngày 09/01/2017: nợ gốc là 83.260.000 đồng, lãi trong hạn 589.925 đồng, lãi quá hạn 92.888.672 đồng. Tổng cộng 176.738.597 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số 290917-3301041-01-SME ngày 30/9/2017: nợ gốc là 396.443.640 đồng, lãi trong hạn 6.086.273 đồng, lãi quá hạn 477.999.330 đồng. Tổng cộng 880.529.243 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số 07117-3301041-01-SME ngày 08/11/2017 (Khế ước nhận nợ 081117-3301041-01-SME ngày 09/11/2017): nợ gốc là 91.102.000 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 103.885.183 đồng. Tổng cộng 194.987.183 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số 07117-3301041-01-SME ngày 08/11/2017 (Khế ước nhận nợ số 231117-3301041-01-SME ngày 23/11/2017): nợ gốc là 270.910.000 đồng, lãi trong hạn 4.008.036 đồng, lãi quá hạn 304.026.490 đồng. Tổng cộng 578.944.526 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 090117-3301041-01-SME ngày 09/01/2017, Hợp đồng cho vay số 290917-3301041-01-SME ngày 30/9/2017 và Hợp đồng cho vay số 07117-3301041-01-SME ngày 08/11/2017; tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc. Trường hợp Ngân hàng V có sự điều chỉnh mức lãi suất cho vay định kỳ theo quy định của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty T phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì ông Trần Khắc L có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty T. Trường hợp Công ty T, ông Trần Khắc L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty T, ông Trần Khắc L để thu hồi nợ.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty T phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 66.935.986 đồng.

- Ngân hàng V được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 25.206.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 73024 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy